



Số: 08 /TKDK-HĐQT

Tp.HCM, ngày 19 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP
Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301479273, cấp lần đầu ngày 14/09/2005.
- Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08 3781 6111
- Số Fax: 08 3781 7111
- Website: www.pve.vn
- Mã cổ phiếu: PVE

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP là Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được thành lập ngày 10/04/1998 từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 03/1998/QĐ/VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, là thành viên của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam – nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).
- Ngày 27/02/2002, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (PVICCC) được đổi tên giao dịch và tên viết tắt thành Petrovietnam Engineering Company (PV Engineering) theo Quyết định số 341/QĐ/HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- Ngày 26/03/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 531/QĐ-TCCB chuyển Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí với tổng số vốn điều lệ là 25 tỷ đồng.
- Ngày 08/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí và Quyết định số 24/2005/QĐ-BCN ngày 30/5/2005 của Bộ Công nghiệp về việc sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 165/2004/QĐ-BCN;



- Ngày 25/6/2005, đã diễn ra đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế Dầu khí.
- Ngày 14/9/2005, Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003829
- Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2005.
- Ngày 16/9/2010, Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí được cơ cấu lại thành Tổng Công ty CP Tư vấn Thiết kế Dầu khí hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2271/QĐ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2.2 Thời điểm niêm yết:

- Ngày 02/01/2008, Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội.
+ Mã chứng khoán: PVE
+ Tổng khối lượng chứng khoán niêm yết: 2.500.000 cổ phiếu
- Tổng khối lượng chứng khoán hiện tại: 25.000.000 cổ phiếu (tương đương 250 tỷ đồng).

3. Ngành nghề kinh doanh:

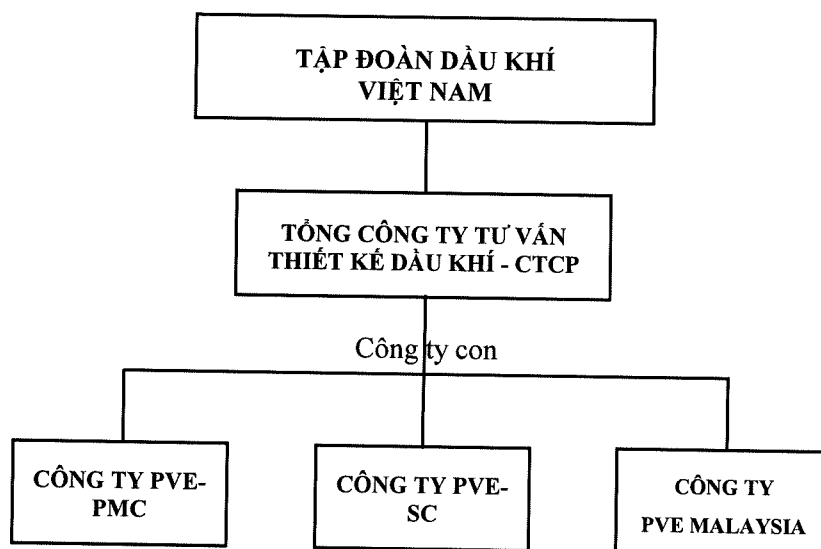
Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301479273, do Sở KHĐT Tp.HCM cấp lần đầu ngày 14/9/2005 và cấp lần thứ 15 ngày 4/6/2014. Gồm:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế phần nhiệt và điện lạnh công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế cơ khí công trình Dầu khí, Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế cơ khí công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế công trình công nghiệp 2 (cấp nhiệt, điều hòa không khí) Thiết kế: Kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện áp < 22KV, kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn về tài chính kế toán).
- Khai thác hoạt động các dự án dầu khí, các dự án xây dựng khác.
- Chế tạo các sản phẩm công nghệ dầu khí (không hoạt động tại trụ sở).
- Khảo sát địa chất xây dựng công trình. Khảo sát địa hình. Khảo sát xây dựng.
- Kiểm định chất lượng xây dựng. Xây dựng: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, dầu khí (lắp đặt từng phần hoặc trọn gói (EPC).
- Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Chuẩn bị mặt bằng, hoạt động chuyên dụng khác.
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Kinh doanh bất động sản. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Cung cấp và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài).

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

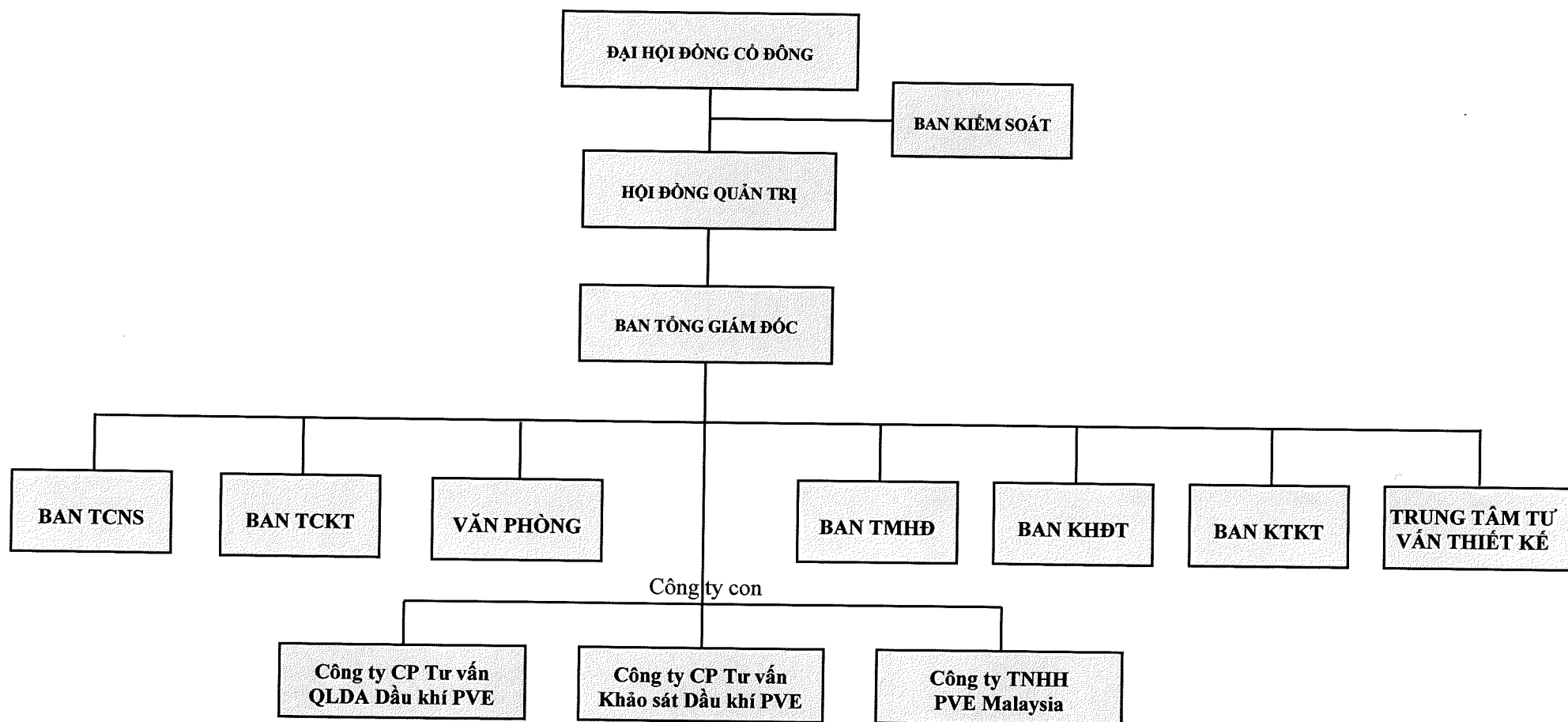
4.1. Mô hình quản trị:

- Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP là Đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam, trong đó Tập đoàn sở hữu 29% Vốn điều lệ của Tổng Công ty (tương đương 7.250.000 cổ phần).
- Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2271/QĐ-DKVN ngày 16/9/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



276
TY
ÉT K
HÍ
TY
ÁN
50x

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3. Các Công ty con:

a) Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí PVE (PVE-PMC):

- Được thành lập theo Nghị quyết số 35/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí và đi vào hoạt động kể từ 01/6/2011, tiền thân là Chi nhánh – Xí nghiệp Công trình Dầu khí và bộ phận Quản lý Dự án trực thuộc PVE.
- Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn quản lý các dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát các Dự án thuộc Tập đoàn hoặc các đơn vị thuộc Tập đoàn bao gồm các dự án chuyên ngành Dầu khí, nhiên liệu sinh học và các dự án chuyên ngành khác (không bao gồm các dự án điện).
- Vốn điều lệ: 34.034.700.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty: 24.372.000.000 đồng tương đương 71,61% Vốn điều lệ

b) Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí PVE (PVE-SC)

- Được thành lập theo Nghị quyết số 36/NQ-ĐTTK-HĐQT ngày 11/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí và đi vào hoạt động kể từ ngày 01/6/2011 trên cơ sở cơ cấu lại Chi nhánh – Xí nghiệp Khảo sát và Dịch vụ Công trình trực thuộc PVE.
- Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà PVGas, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, khảo sát đánh giá hiện trạng công trình, kiểm định NDT và dịch vụ kỹ thuật các dự án thuộc chuyên ngành Dầu khí trên bờ và ngoài biển, các dự án nước sâu và các dự án công nghiệp khác.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty: 12.000.000.000 đồng tương đương 60% Vốn điều lệ

c) Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế Dầu khí tại Malaysia (PVE (M) Sdn.Bhd)

- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Dầu khí tại Malaysia theo loại hình công ty TNHH cổ phần tư nhân (Private Company Limited by Shares) là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP được thành lập theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.
- Địa chỉ Công ty: Ground floor, No.8, Jalan Siakap SG Rengit, 81620 Pengerang, Johor.
- Lĩnh vực hoạt động: Thực hiện các loại hình dịch vụ EPC; Cung cấp các dịch vụ quản lý dự án và tư vấn giám sát trong lĩnh vực dầu khí từ thượng nguồn đến hạ nguồn và các dự án công nghiệp khác; Cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát địa hình địa chất và kiểm định, kiểm tra không phá hủy cho các dự án công nghiệp và dầu khí; Thương mại, xuất nhập khẩu trang thiết bị, vật tư cho các công trình công nghiệp và dầu khí; Cung cấp nguồn lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án trong ngành dầu khí
- Vốn điều lệ: 5,35 tỷ đồng.
- Tổng Công ty sở hữu 100% vốn Điều lệ.

5. Định hướng phát triển:

5.1. *Sứ mạng của Tổng Công ty:*

PV Engineering là Nhà thầu Tư vấn thiết kế, tư vấn khảo sát và quản lý dự án chuyên nghiệp, chuyên cung cấp những sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, tư vấn khảo sát, tư vấn quản lý dự án và dịch vụ kỹ thuật cao chuyên ngành dầu khí và công nghiệp khác với chất lượng cao và giá cả cạnh tranh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài PetroVietnam, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5.2. *Tầm nhìn:*

Phát triển PV Engineering trở thành đơn vị tư vấn đầu tư, thiết kế và quản lý dự án số 1 tại Việt Nam và là một trong những công ty hàng đầu trong khu vực Đông nam Á, đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong nước và nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và trong khu vực.

5.3. *Mục tiêu tổng quát:*

Mục tiêu tổng quát của Tổng Công ty là *“Phát triển Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí trở thành doanh nghiệp mạnh, với một số lĩnh vực kinh doanh chính (core businesses) đủ sức cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước. Đồng thời, từng bước mở rộng hoạt động ra nước ngoài”*.

5.4. *Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:*

Tập trung phát triển các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính, cốt lõi của Tổng công ty, những lĩnh vực hoạt động chính sẽ bao gồm: tư vấn đầu tư, thiết kế, tư vấn quản lý dự án, tư vấn khảo sát, kiểm định, EPC và dịch vụ kỹ thuật khác chuyên ngành dầu khí. Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ ngang tầm với các công ty tư vấn nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và tạo được uy tín với khách hàng trong và ngoài nước. Phát triển các dịch vụ ra ngoài ngành và từng bước phát triển dịch vụ ra nước ngoài, đặc biệt là phát triển dịch vụ tư vấn thiết kế và dịch vụ kỹ thuật ra thị trường nước ngoài. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu giai đoạn 2017 – 2020 khoảng 8-10%/năm.

5.5. *Định hướng phát triển giai đoạn 2017-2020:*

a) *Lĩnh vực tư vấn & thiết kế:*

- Năng lực: duy trì năng lực thực hiện lập quy hoạch, báo cáo đầu tư/ dự án đầu tư xây dựng công trình và thiết kế cơ sở, thiết kế FEED và thiết kế chi tiết cho các công trình dầu khí, nhà máy nhiệt điện khí đã đạt được. Tiếp tục nâng cao năng lực tư vấn thiết kế cho các dự án để đủ năng lực thực hiện tư vấn thiết kế các dự án lớn trong và ngoài ngành.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư vấn thiết kế giai đoạn 2017-2020 khoảng 8-10%/năm.
- Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, trước hết là các dự án của Tập đoàn và các đơn vị thành viên/JOC/POC. Phát triển cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế cho các dự án ngoài ngành và từng bước mở rộng ra các dự án ở nước ngoài.

b) *Lĩnh vực khảo sát, kiểm định và dịch vụ công trình:*

- Phát triển mạnh đội ngũ làm công tác khảo sát biển, kiểm định NDT kỹ thuật cao, khảo sát hiện trạng và định vị. PVE phấn đấu đạt được năng lực tự thực hiện toàn bộ công tác khảo sát biển (ngoại trừ tàu khảo sát và các thiết bị đặc chủng mà PVE chưa có đủ điều kiện đầu tư), thực hiện được 60% công tác NDT kỹ thuật cao; kết

hợp với các đơn vị trong và ngoài nước thực hiện công tác khảo sát hiện trạng cho các công trình dầu khí.

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư khảo sát khoảng 10-15%/năm và khảo sát hiện trạng, kiểm định khoảng 20 - 30%/năm trong giai đoạn 2017-2020.
- Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành. Đẩy mạnh phát triển ra các dự án ngoài ngành, phần đầu doanh thu lĩnh vực khảo sát, kiểm định từ các dự án ngoài ngành khoảng 20%.

c) *Lĩnh vực tư vấn quản lý dự án:*

- Tập trung phát triển đội ngũ làm công tác quản lý dự án, tư vấn giám sát đủ năng lực tự thực hiện các dự án từ 500 triệu USD trở xuống. Đối với những dự án lớn hơn, PVE hợp tác (thầu phụ/liên danh) với các đối tác nước ngoài hoặc thuê một số chuyên gia nước ngoài thực hiện những phần việc mà nhân lực PVE chưa thực hiện được để đủ năng lực thực hiện dự án.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực tư vấn quản lý dự án, TVGS giai đoạn 2016-2017 khoảng 25 - 30%/năm.

Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành. Từng bước phát triển ra các dự án ngoài ngành, phần đầu doanh thu tư vấn QLDA, TVGS từ các dự án ngoài ngành khoảng 10%.

d) *Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật:*

Tổng Công ty PVE có thể mạnh thực hiện dịch vụ kỹ thuật cho các dự án dầu khí do có đầy đủ lực lượng về các lĩnh vực về tư vấn thiết kế, mua sắm trang thiết bị, quản lý dự án, quản lý thi công xây lắp có nhiều kinh nghiệm đã từng thực hiện một số dự án lớn. PVE phần đầu đạt được các mục tiêu sau:

- Phát triển mạnh dịch vụ dịch vụ kỹ thuật (DVKT) cho các dự án trong và ngoài ngành. Đến năm 2016, PVE đạt được năng lực thực hiện EPC cho dự án trên bờ có giá trị từ 300 triệu USD trở xuống. Kết hợp với các đơn vị trong và ngoài nước thực hiện DVKT các dự án có quy mô lớn hơn, trong đó PVE thực hiện khoảng 40% khối lượng công việc.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân của lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật giai đoạn 2017-2020 khoảng 20 - 25%/năm.
- Thị trường và khách hàng mục tiêu: Tập trung vào các dự án dầu khí, nhà máy điện của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành và các dự án công nghiệp khác ngoài ngành. Từng bước phát triển cung cấp dịch vụ EPC/dịch vụ kỹ thuật cho các dự án ở nước ngoài bằng hình thức liên danh/thầu phụ cho các công ty dịch vụ trong ngành hoặc công ty nước ngoài.

5.6. *Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:*

- Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình dầu khí đòi hỏi độ an toàn phòng chống cháy nổ rất cao và giảm thiểu tác động tới môi trường, Tổng Công ty PVE rất chú trọng đến công tác đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường, các công trình/nhà máy do PVE đảm nhận thiết kế theo đúng tiêu chuẩn của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế về PCCC và môi trường. Các hoạt động SXKD của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên luôn đặt mục tiêu giảm thiểu sự tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Trong thời gian qua, Tổng Công ty PVE luôn tích cực tham gia các hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với xã hội – cộng đồng. Trong năm 2016 mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng PVE đã tích cực ủng hộ các quỹ và tài trợ cho các công trình ASXH, tặng quà cho người nghèo, hiến máu nhân đạo, ... với tổng số tiền hơn 1 tỷ đồng. Trong thời gian tới, PVE sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động từ thiện vì cộng đồng.

6. Các rủi ro:

6.1 *Rủi ro kinh tế:*

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế của ngành dầu khí, nguồn công việc chủ yếu là các dự án đầu tư trong và ngoài ngành, PVE đứng trước nhiều thách thức mới trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới biến động khó lường, theo dự báo năm 2017 tình hình kinh tế trong nước tiếp tục khó khăn, đặc biệt tình hình giá dầu thế giới liên tục sụt giảm và diễn biến khó lường, sẽ ảnh hưởng đến khả năng triển khai, tiến độ đầu tư nhiều dự án trong ngành dầu khí dẫn đến thị trường nguồn công việc về các lĩnh vực hoạt động của PVE tiếp tục khan hiếm trong thời gian tới. Để hạn chế rủi ro và tận dụng những cơ hội, Tổng Công ty đã tham gia đấu thầu những dự án dịch vụ kỹ thuật nhằm bù đắp phần doanh thu thiếu hụt do nguồn công việc về tư vấn thiết kế bị hạn chế, đồng thời xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với sự biến động của thị trường.

6.2 *Rủi ro về luật pháp:*

Là công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của PVE chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Xây dựng và các chính sách của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực tư vấn đầu tư và thiết kế như các chế độ chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch và lập, trình duyệt dự án đầu tư; về thi công xây dựng công trình; đơn giá công tác tư vấn, thiết kế... Ngoài ra, là công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty phải tuân theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật trên sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của Tổng Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Tổng Công ty phải thường xuyên theo dõi nắm bắt kịp thời đường lối chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược phát triển phù hợp.

6.3 *Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty:*

PVE hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn đầu tư và thiết kế nên có một số rủi ro đặc thù như sau:

- *Rủi ro về cạnh tranh:* Theo nhận định của Tổng Công ty, các hoạt động của ngành công nghiệp dầu khí trên bờ và ngoài khơi ở Việt Nam nói riêng và cơ hội tìm kiếm phát triển kinh doanh ở Việt Nam nói chung đang là tâm điểm chú ý và thu hút nhiều doanh nghiệp trong nước và ngoài nước quan tâm. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đang tìm mọi cách tham gia và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án và xây dựng cho ngành dầu khí, làm cho tính cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Ngoài ra, Tổng Công ty đang có chiến lược mở rộng kinh doanh ra thị trường ngoài ngành dầu khí và vươn ra

nước ngoài sẽ phải cạnh tranh gay gắt với các đối thủ đi trước đã chiếm lĩnh thị trường để giành thị phần.

- *Rủi ro lãi suất*: do đặc thù ngành trong thi công xây dựng các công trình có quy mô lớn phát sinh thường xuyên nhu cầu tín dụng ngắn hạn, vì vậy, các biến động về lãi suất cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của Tổng Công ty.

6.4 Rủi ro khác:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Tổng Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất,...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016:

Trong năm 2016, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức: Đối với thị trường trong nước, các dự án đầu tư mới trong ngành dầu khí bị đình trệ và không triển khai nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn công việc tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án chuyên ngành Dầu khí; Đối với thị trường nước ngoài, các dự án/ gói thầu Tổng Công ty đang triển khai chịu nhiều áp lực về tiến độ, về nhân lực, về công tác quản lý dự án do chúng ta chưa có kinh nghiệm thực hiện các Dự án tại nước ngoài, đồng thời phải đối mặt với nhiều rào cản về ngôn ngữ, quy định, luật lệ của nước sở tại.

Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm vượt khó, Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng Đảng ủy Tổng Công ty, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị/bộ phận tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm cao độ để thực hiện các giải pháp như nâng cao năng lực quản lý, điều hành các cấp; nâng cao năng lực thực hiện dự án; đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành, phát triển mạnh dịch vụ ra nước ngoài để bổ sung nguồn công việc, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất,...phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2016 đã đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/ Đại hội đồng cổ đông giao và tiếp tục khẳng định vị thế của Tổng Công ty trên thị trường trong nước và khu vực.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Thực hiện các chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận và nộp NSNN:

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự hợp tác, giúp đỡ của các Đơn vị thành viên Tập đoàn, Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả doanh thu hợp nhất là 1.055 tỷ đồng, đạt 134% KH năm và bằng 130% so với năm 2015; lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 41,74 tỷ đồng, đạt 103% KH năm và bằng 94% so với năm 2015. Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ TH/ KH 2016
I	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	790.00	1,055.00	134%

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ TH/ KH 2016
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40.70	41.74	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32.56	30.50	94%
II	Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	310.00	310.20	100%
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	205.00	250.00	100%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	378.20	718.26	190%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34.10	33.83	99%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28.92	29.32	101%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	11.6%	11.7%	101%
7	Trích các quỹ	Tỷ đồng	8.92	9.32	104%
8	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	8%	8%	100%
III	Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ				
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	7.10	1.60	23%
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-

1.2 Tình hình thực hiện các dự án:

✓ **Lĩnh vực Tư vấn thiết kế:**

Doanh thu lĩnh vực này đạt 56,15 tỷ đồng, chỉ bằng 15% doanh thu năm 2015, trong đó doanh thu tư vấn thiết kế năm 2015 chỉ bằng 80% năm 2014. Doanh thu về lĩnh vực tư vấn thiết kế không đạt kế hoạch đề ra do nguồn công việc thiết kế các dự án đang thiếu hụt nghiêm trọng. Tình trạng workload của Tổng Công ty từ đầu năm đến nay về lĩnh vực tư vấn thiết kế chỉ đạt khoảng 20%.

✓ **Lĩnh vực Tư vấn giám sát, Quản lý dự án:**

Năm 2016, đơn vị thành viên PVE-PMC chủ yếu tiếp tục thực hiện các gói thầu được chuyển tiếp từ năm 2015 và một số gói thầu mới với giá trị thấp.

✓ **Lĩnh vực Khảo sát:**

Doanh thu lĩnh vực tư vấn khảo sát đạt 19,94 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra. Nguồn doanh thu lĩnh vực này chủ yếu đạt được từ một số dự án chính như: Khảo sát biển phục vụ thiết kế FEED dự án Nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất; Khảo sát bờ phục vụ thiết kế FEED tuyến ống dẫn khí Lô B- Ô Môn; Khảo sát hiện trạng tuyến ống gần bờ Bạch Hổ - Long Hải;...

✓ **Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật:**

Doanh thu lĩnh vực này đạt 985,65 tỷ đồng, chiếm 48,7% trong doanh thu toàn Tổng Công ty và đạt 132% so với kế hoạch đã đề ra. Để bù đắp phần công việc thiếu hụt, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện dịch vụ kỹ thuật cho một số gói thầu xây lắp của dự án NMLD Nghi Sơn và gói thầu tại dự án Rapid-Malaysia.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành và tóm tắt lý lịch:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT	110.325	0,44%
2	Đình Văn Dĩnh	Ủy viên HĐQT	10.000	0,04%
3	Đỗ Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	114.199	0,46%
4	Bùi Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	37.640	0,15%
5	Fong Nyuk Loon	Ủy viên HĐQT (đại diện phần vốn của Cổ đông Technip)	0	0
6	Phạm Thanh Minh	Phó Tổng Giám đốc	5.973	0,02%
7	Ngô Ngọc Thường	Phó Tổng Giám đốc	39.750	0,16%
8	Hồ Khả Thịnh	Kế toán trưởng	12.320	0,05%

➤ **Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên: **LÊ HỮU BỐN**
2. Chức vụ hiện nay: **Chủ tịch HĐQT**
3. Số CMND/hộ chiếu: 271470483 Ngày cấp: 20/10/2005 Nơi cấp: CA BR-VT
4. Giới tính: Nam
5. Ngày tháng năm sinh: 27/10/1961
6. Quê quán: Đông Sơn, Thanh Hóa
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 128/65, Hoàng Văn Thụ, P.7, TP. Vũng Tàu
10. Trình độ văn hoá: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
12. Quá trình công tác:

3/1979 – 11/1983	Bộ đội E759 Binh đoàn 318
12/1983 – 6/1995	Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 3 – Liên hiệp Xây lắp Dầu khí
7/1995 – 6/1999	Công tác tại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (PVGAS)
10/2000 – 8/2001	Phụ trách Kế toán Xí nghiệp Công trình khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí

9/2001 – 4/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty/ Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh XN Công trình Dầu khí – PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
5/2008 – 10/2012	Phó Tổng giám đốc – PVEngineering
10/2012 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - PVEngineering

➤ **Ông Đinh Văn Đình – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên: **ĐINH VĂN ĐÌNH**
- Chức vụ hiện nay: **UV HĐQT**
- Số CMND: 023723320 Ngày cấp 20/4/2004 Nơi cấp: CA. TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1960
- Quê quán: Vạn Kim, Mỹ Đức, Hà Tây (Nay là Hà Nội)
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 135C Nguyễn Văn Đậu, P5, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ văn hoá 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

12/1980	Cán bộ Kế toán Ban Kiến thiết KCN Dầu khí Vũng tàu – Tổng cục Dầu khí
01/1981-5/1982	Biệt phái công tác giúp Trung đoàn 759 Binh đoàn 318, làm công tác Kế toán
6/1982-1985	Cán bộ kế toán Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt xô
1/1985-1/1988	Đi học tại trường Đại học tại trường Đại học Tài chính Kế toán Hà nội- Chuyên tu tập trung – Khoa Kế toán
1988-5/1993	Làm cán bộ Phòng Kế toán tài chính Công ty Khí đốt
6/1993-1/2004	Phó phòng/Kế toán trưởng Phòng tài chính Kế toán Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí
1/2004-5/2006	Kế toán trưởng Công ty Thương mại Dầu khí
5/2006-11/2009	Phó Trưởng ban – Ban chuẩn bị đầu tư công trình đường ống dẫn khí Lô B- Ô môn
12/2009-03/2010	Ủy viên Hội đồng quản trị PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
04/2010-04/2016	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị PVEngineering

Từ 4/2016 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị PVEngineering
-------------------	---

➤ **Ông Đỗ Văn Thanh – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **ĐỖ VĂN THANH**
- Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
- Số CMND: 023321163 Ngày cấp: 02/07/2011 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1962
- Quê quán: Xuân Giang, Sóc Sơn, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 49^B, Đinh Công Tráng, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến Điện
- Quá trình công tác:

10/1986 – 3/1987	Sỹ quan Quân đội, Trung úy – Trợ lý kỹ thuật tại Ban Kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không
3/1987 – 12/1992	Đại úy, Phó chủ nhiệm kỹ thuật E261, F 367 Quân chủng phòng không. Tháng 12/1992 xuất ngũ
1993 – 1997	Chủ nhiệm công trình, trực tiếp tham gia duy tu, sửa chữa giàn khoan, tàu chứa dầu.
1997 – 1999	Đội trưởng Đội Xây lắp 1 thuộc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm
2000 – 2001	Phó giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm Khí.
2001 – 2003	Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Công trình Khí – PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu Khí – Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
2003 – 2005	Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – PVEngineering
2005 – 7/2006	Phó Giám đốc PVEngineering, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering
8/2006 – 1/2008	Tổng Giám đốc PVEngineering, kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering
2/2008 – 5/2008	Quyền Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc PVEngineering
6/2008 – 06/2011	Chủ tịch HĐQT PVEngineering
06/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PVEngineering

➤ **Ông Fong Nyuk Loon – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên: **FONG NYUK LOON**
- Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Xây dựng**
- Quốc tịch: **Malaysia**
- Quá trình công tác

4/1984 - 8/1985	Kỹ sư xây dựng, Công ty Chiyoda Malaysia
9/1985 - 12/1989	Kỹ sư kết cấu, Công ty Mc Dermott Malaysia
12/1989 - 12/1994	Kỹ sư chủ chốt kết cấu, Technip Malaysia
1/1995 - 12/1997	Phó phòng thiết kế kết cấu, Technip Malaysia
1/1998 - 6/2005	Trưởng phòng thiết kế kết cấu, Technip Malaysia
7/2005 - 12/2005	Phó chủ tịch thiết kế, Technip Malaysia
1/2006 - 12/2009	Phó chủ tịch thiết kế, Technip Malaysia
1/2010 - 3/2013	Phó chủ tịch thiết kế và công nghệ thông tin, Technip Malaysia
4/2013 đến nay	Phó Giám đốc điều hành/ Phó chủ tịch thiết kế Onshore-Offshore Châu Á Thái Bình Dương, Technip Malaysia

➤ **Ông Bùi Tuấn Anh – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **BÙI TUẤN ANH**
- Chức vụ hiện nay: **Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**
- Số CMND: 021582954 Ngày cấp: 17/08/2001 Nơi cấp: CA. TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/12/1966
- Quê quán: Thới Thạnh, Ô môn, Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 84/5, Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận I, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
- Quá trình công tác:

3/1990-12/1996	Công tác tại Tổng Công ty XNK và cung ứng VTTB GTVT (Viettranscimex) qua các Phòng Vật tư Kỹ thuật, BQL và khai thác tàu, XN Vận tải và DV Hàng hải, XN Kho vận và Đại lý DV vận chuyển với chức danh chuyên viên kỹ thuật.
1/1997 – 7/2002	Công tác tại XN Cơ khí xăng dầu Petrolimex sau chuyển thành CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex với chức danh Phó quản đốc xưởng bồn, Phó Chủ tịch công đoàn Công ty.
8/2002 – 12/2002	Phó phòng Hành chính Nhân sự Công ty CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
1/2003 – 12/2003	Phó phòng Kỹ thuật Công ty CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
1/2004 – 5/2006	Quản đốc Nhà máy sản xuất và phục hồi bình gas Công ty TNHH Cơ khí gas P.M.G thuộc CTCP Cơ khí xăng dầu Petrolimex.
7/2006 – 1/2008	Phó phòng Quản lý Dự án - Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering (Công ty Cổ phần Tư vấn Dầu tư và Thiết kế Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)

2/2008 – 6/2008	Giám đốc - Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí thuộc PVEngineering
7/2008 – 6/2011	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PVEngineering/ Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Công trình Dầu khí
06/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc PVEngineering

➤ **Ông Phạm Thanh Minh – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **PHẠM THANH MINH**
- Chức vụ hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc**
- Số CMND: 024110209 Ngày cấp: 26/02/2003 Nơi cấp: CA. TP HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/9/1961
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 130/c77, Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình, TP. HCM
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/ Kỹ sư Xây dựng/ Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

1983 - 1990	Kỹ sư Giám sát thi công, Phòng Kỹ thuật thi công – Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu
1990 – 1995	Đội phó Đội Xây dựng số 2 – Công ty Khí đốt Vũng Tàu
1995 – 1999	Phó Giám đốc Trung tâm phát triển Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các Sản phẩm khí Vũng Tàu
1999 – 2001	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí Vũng Tàu
2001 – 11/2001	Quyền Giám đốc Xí nghiệp Công trình Khí thuộc PVEngineering (Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí - Nay là Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí)
11/2001-12/2005	Phó Giám đốc PVEngineering
1/2006 – 12/2006	Phó Tổng Giám đốc PVEngineering kiêm Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Khảo sát Kiểm định và Dịch vụ Công trình.
1/2007 – 6/2011	Ủy viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc PVEngineering
6/2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc PVEngineering

➤ **Ông Ngô Ngọc Thường – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **NGÔ NGỌC THƯỜNG**
- Chức vụ hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc**
- Số CMND: 025600242 Ngày cấp: 30/10/2012 Nơi cấp: CA. TP. HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1972
- Quê quán: Hải Hưng
- Quốc tịch: Việt Nam

8. Dân tộc: Kinh
 9. Địa chỉ thường trú: 362/3 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, P. Bình Thuận, Q.7, TP. HCM
 10. Trình độ văn hoá: 12/12
 11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ - Địa chất
 12. Quá trình công tác:

1996 – 1998	Nhóm trưởng Nhóm Công nghệ, Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí
1998 – 2000	Phó trưởng Phòng Thiết bị Điện – Điều khiển, Xí nghiệp thiết kế thuộc PVEngineering (Công ty tư vấn đầu tư xây dựng dầu khí)
2000 – 2002	Trưởng phòng Công nghệ, Xí nghiệp thiết kế thuộc PVEngineering
2002 – 2005	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật, PVEngineering
2005 – 2006	Phó trưởng Phòng Kinh tế – Kỹ thuật, PVEngineering
12/2006 – 7/2009	Phó Giám đốc/ Phụ trách Phòng Tư vấn Đầu tư CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế thuộc PVEngineering
7/2009 – 2/2013	Giám đốc CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế thuộc PVEngineering
03/2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế - PVEngineering

➤ **Ông Hồ Khả Thịnh – Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: **HỒ KHẢ THỊNH**
 2. Chức vụ hiện nay: **Kế toán trưởng**
 3. Số CMND: 191217722 Ngày cấp: 01/09/2003 Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế
 4. Giới tính: Nam
 5. Ngày tháng năm sinh: 01/6/1973
 6. Quê quán: Hương Vân, Hương Trà, Thừa Thiên Huế
 7. Quốc tịch: Việt Nam
 8. Dân tộc: Kinh
 9. Địa chỉ thường trú: 376/1C, Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
 10. Trình độ văn hoá: 12/12
 11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 12. Quá trình công tác:

1996 - 2001	Chuyên viên Kế toán tại Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển/ Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
2001 – 3/2006	Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp Giếng khoan Dầu khí - Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling)
4/2006 – 7/2006	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Khí điện – Nhơn Trạch
8/2006 – 4/2012	Ủy viên HĐQT/ Kế toán Trưởng – Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí/ Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

5/2012 đến nay	Kế toán trưởng – Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
----------------	---

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Không có.

2.3. Số lượng Cán bộ, công nhân viên:

Stt	Trình độ chuyên môn	Công ty mẹ	Toàn Tổng Công ty	Tỷ lệ %
1	Tiến sỹ	2	2	0.25%
2	Thạc sỹ	40	49	6.19%
3	Cử Nhân	83	135	17.05%
4	Kỹ Sư	295	450	56.81%
5	Kiến trúc sư	2	2	0.25%
6	Cao Đẳng	25	36	4.55%
7	Trung cấp	8	31	3.91%
9	CNKT	1	50	6.31%
10	LĐPT	17	37	4.67%
Tổng cộng		473	792	100%

3. Tình hình công tác đầu tư:

3.1. Tình hình đầu tư Dự án:

Năm 2016, Công ty mẹ chỉ thực hiện đầu tư 01 phần mềm phục vụ dự án thiết kế và một số trang thiết bị văn phòng với giá trị là 1,6 tỷ đồng. Giá trị đầu tư không đạt kế hoạch đề ra (23%), do các dự án chính trong lĩnh vực tư vấn thiết kế tiếp tục giãn/dừng tiến độ nên PVE chưa thực hiện đầu tư các thiết bị/phần mềm chuyên dụng để thực hiện những dự án này.

3.2. Tình hình tài chính của các Công ty con:

- Công ty CP Tư vấn Quản lý Dự án Dầu khí (PVE-PMC): Doanh thu 299,04 tỷ đồng, đạt 176% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế 2,94 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch; Nộp ngân sách NN 22,91 tỷ đồng, đạt 136% kế hoạch.
- Công ty CP Tư vấn Khảo sát Dầu khí (PVE-SC): Doanh thu 51,70 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế 2,12 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch; Nộp ngân sách NN 4,39 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch.
- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Dầu khí tại Malaysia (PVE-Malaysia): Doanh thu 448,47 tỷ đồng, đạt 224% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế 22,67 tỷ đồng, đạt 378% kế hoạch.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.031.655.463.769	1.408.832.915.863	37%
2	Doanh thu thuần	810.902.605.710	1.053.078.010.446	30%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.393.838.149	42.944.266.263	-1%
4	Lợi nhuận khác	1.066.232.860	-1.199.840.806	-113%
5	Lợi nhuận trước thuế	44.460.071.009	41.744.425.457	-6%
6	Lợi nhuận sau thuế	34.516.880.446	30.496.000.418	-12%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	8%	8%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		22.22%	16.28%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		77.78%	83.72%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		66.82%	77.70%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		33.18%	22.30%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0.72	0.49
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.25	1.11
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		3.35%	2.16%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		4.26%	2.90%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu ⁷⁸⁷		10.08%	9.70%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 25.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 25.000.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng hạn chế: Không

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ phần (cổ phần phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	20.302.076	81,21%
1	Cổ đông tổ chức	8.613.289	34,45%
2	Cổ đông cá nhân	11.688.787	46,67%

II	Cổ đông nước ngoài	4.697.924	18,79%
1	Cổ đông tổ chức	4.586.928	18,35%
2	Cổ đông cá nhân	110.996	0,44%
Tổng cộng		25.000.000	100%
1	Cổ đông nhà nước (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)	7.250.000	29%
2	Cổ đông khác	17.750.000	71%

5.3 Cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	18, Láng Hạ, Ba đình, Hà Nội	7.250.000	29%
2	Technip Geoproduction (M) sdn. Bhd	2 Floor Wisama Technip, 241 Jalan Tun Razak, 50400 Kuala Lumpur, Malaysia	2.500.000	10%
3	Ông Nguyễn Tiến Dũng CMND 012307959, cấp ngày 29/9/1999, tại CA Hà Nội	21A Nguyễn Hới, Phường Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu, BR-VT	1.560.000	6,24%

- Trong năm Tổng Công ty không có đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ.
- Tổng Công ty không có cổ phiếu quỹ.

Cơ cấu cổ đông và cổ phần sở hữu theo danh sách chốt ngày 22/3/2017.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ Về các chỉ tiêu SXKD chính:

- Toàn Tổng Công ty (hợp nhất) hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể: Doanh thu hợp nhất là 1.055 tỷ đồng, đạt 134% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 41,74 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm.
- Công ty mẹ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Tổng doanh thu 718,26 tỷ đồng, đạt 190% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế 33,83 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch.

❖ Công tác đầu tư của Công ty mẹ:

Năm 2016, Công ty mẹ chỉ thực hiện đầu tư 01 phần mềm phục vụ dự án thiết kế và một số trang thiết bị văn phòng với giá trị là 1,6 tỷ đồng. Giá trị đầu tư không đạt kế hoạch đề ra (23%), do các dự án chính trong lĩnh vực tư vấn thiết kế tiếp tục giãn/dừng tiến độ nên PVE chưa thực hiện đầu tư các thiết bị/phần mềm chuyên dụng để thực hiện những dự án này.

❖ Về năng lực thực hiện dự án:

Qua việc thực hiện các dự án lớn trong năm 2016, năng lực và kinh nghiệm về công tác tư vấn thiết kế, quản lý dự án và cung cấp dịch vụ kỹ thuật của PVE ngày càng được nâng lên đáng kể, hầu hết các dự án đáp ứng được yêu cầu về chất

lượng và tiến độ của Chủ đầu tư/Tổng thầu, trong đó PVE đang tập trung tham gia thực hiện các gói thầu tại NMLD Rapid – Malaysia. PVE đủ năng lực làm tổng thầu tư vấn thiết kế các dự án trong ngành, từng bước tạo được uy tín với các Chủ đầu tư/ Tổng thầu và tiếp tục vươn ra thị trường ngoài ngành và ở nước ngoài.

❖ *Nguyên nhân (chủ quan và khách quan) ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong một số lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ và các Công ty thành viên:*

- Nguyên nhân chủ yếu do các dự án đầu tư trong ngành đang bị dừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dẫn đến nguồn công việc về lĩnh vực tư vấn thiết kế bị suy giảm trầm trọng và tình trạng cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị tư vấn trong và ngoài ngành, workload của Tổng Công ty từ đầu năm đến nay về lĩnh vực này chỉ đạt khoảng 20% nguồn lực hiện có;
- Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật có tỷ suất lợi nhuận thấp do phải cạnh tranh khốc liệt về giá chào thầu để thắng thầu, đồng thời do các dự án thực hiện ở xa văn phòng chính và ở nước ngoài nên phát sinh chi phí rất lớn;
- Khối lượng công việc liên quan đến lĩnh vực cung cấp dịch vụ trong ngành dầu khí của Tổng Công ty đang suy giảm mạnh do hầu hết chủ đầu tư hiện nay vẫn chưa đưa ra tiêu chí cụ thể để hỗ trợ/ưu tiên sử dụng dịch vụ của PVE (dự án NMLD Dung Quất, các dự án nhà máy điện,...) mặc dù PVE có đủ năng lực cung cấp các dịch vụ này;
- Tình hình thực hiện các dự án ở thị trường nước ngoài gặp rất nhiều khó khăn, thách thức khi phải đối mặt với tất cả các vấn đề về công tác tuyển dụng lao động, năng lực quản lý điều hành, tổ chức thực hiện dự án quy mô lớn, công tác xin giấy phép lao động ở nước ngoài, rào cản về ngôn ngữ, rào cản về luật lệ địa phương;...
- Hầu hết nhân lực mới tuyển dụng phải được đào tạo chuyên sâu, trải qua đào tạo trên thực tế công việc mới đáp ứng được yêu cầu công việc dự án;
- Công tác đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn thiết kế, quản lý dự án còn chậm do hầu hết nhân sự chủ chốt đã được điều động tham gia thực hiện dự án tại NMLD Nghi Sơn và Rapid – Malaysia;

Công tác tuyển dụng các vị trí cán bộ kỹ thuật chủ chốt thực hiện các dự án gặp nhiều khó khăn dẫn đến chậm trễ trong việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của các Ban dự án, nguyên nhân chủ yếu do nguồn nhân lực có trình độ cao hiện nay rất khan hiếm và rào cản về chế độ lương thưởng, địa điểm, điều kiện làm việc tại môi trường nước ngoài.

2. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
I	Tài sản ngắn hạn	802,398,899,043	1,179,462,747,809
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	71,220,749,946	45,126,514,470
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2,502,000,000	3,504,079,961
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	370,604,846,480	443,091,685,459
4	Hàng tồn kho	338,583,739,642	660,152,968,061
5	Tài sản ngắn hạn khác	19,487,562,975	27,587,499,858
6	Chi sự nghiệp		

Stt	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
II	Tài sản dài hạn	229,256,564,726	229,370,168,054
1	Các khoản phải thu dài hạn	153,584,600,000	153,952,351,096
2	Tài sản cố định	63,069,553,291	65,668,958,717
	- Tài sản cố định hữu hình	6,679,351,335	13,851,844,868
	- Tài sản cố định thuê Tài chính	48,619,980,964	40,396,732,101
	- Tài sản cố định vô hình	4,572,220,992	8,938,277,813
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3,198,000,000	2,482,103,935
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	718,000,000	0
5	Tài sản dài hạn khác	11,884,411,435	9,748,858,241
6	Lợi thế thương mại		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,031,655,463,769	1,408,832,915,863
IV	Nợ phải trả	689,360,120,403	1,094,599,999,119
1	Nợ ngắn hạn	644,085,178,375	1,066,122,525,619
2	Nợ dài hạn	45,274,942,028	28,477,473,500
V	Vốn chủ sở hữu	342,295,343,366	314,232,916,744
1	Vốn chủ sở hữu	342,295,343,366	314,232,916,744
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(14,883,582,780)
	- Các quỹ	18,115,430,799	20,045,109,810
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	48,750,638,330	33,275,337,443
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	12,407,420,010	12,774,198,044
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,031,655,463,769	1,408,832,915,863

KẾT QUẢ KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	810,902,605,710	1,053,078,010,446
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	810,902,605,710	1,053,078,010,446
4	Giá vốn hàng bán	683,114,003,943	902,741,078,713

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	127,788,601,767	150,336,931,733
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,202,735,168	725,337,944
7	Chi phí tài chính	21,158,736,033	38,841,825,234
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64,438,762,753	69,276,178,180
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	43,393,838,149	42,944,266,263
11	Thu nhập khác	1,288,201,181	1,219,403,920
12	Chi phí khác	221,968,321	2,419,244,726
13	Lợi nhuận khác	1,066,232,860	(1,199,840,806)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44,460,071,009	41,744,425,457
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9,943,190,563	11,248,425,039
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34,516,880,446	30,496,000,418
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	504,370,330	854,142,975
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	34,012,510,116	29,641,857,443
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,240	1,106
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành và chính sách theo hình thức, mô hình của các Đơn vị tư vấn thiết kế nước ngoài nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Tổng Công ty trong hiện tại và tương lai phù hợp với quy mô, hoạt động của Tổng Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, quyết định đúng và kịp thời trong hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 của toàn Tổng Công ty và Công ty mẹ.
- Theo dõi, bám sát thông tin triển khai các dự án trong ngành đồng thời tăng cường theo đuổi các dự án ngoài ngành, ở nước ngoài nhiều tiềm năng và tổ chức tiếp thị – đấu thầu kịp thời, có hiệu quả nhằm đảm bảo đủ nguồn công việc thực hiện;
- Tăng cường chỉ đạo và theo đuổi việc thực hiện các dự án trọng điểm của Tổng Công ty trong năm 2017 đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả cao nhất, trong đó tập trung tối đa mọi nguồn lực đảm bảo thực hiện hiệu quả các gói thầu thuộc dự án NMLD Rapid – Malaysia;
- Tiếp tục rà soát, nâng cao trình độ quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp; tăng cường công tác tái cơ cấu nguồn nhân lực của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, trong đó tập trung xây dựng, tuyển dụng bổ sung và phát triển đội ngũ nhân sự nòng cốt có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm;

- Chủ động triển khai các khóa đào tạo chuyên sâu về tư vấn thiết kế và quản lý dự án nhằm thực hiện thành công Đề án đào tạo chuyên sâu đã được Tập đoàn phê duyệt;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các công nghệ tiên tiến của ngành Dầu khí vào các hoạt động SXKD của Tổng Công ty;
- Đẩy mạnh thanh quyết toán, quyết liệt mạnh công tác thu hồi công nợ; tiếp tục tiết giảm và tối ưu hóa chi phí trong hoạt động SXKD; Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý chi phí của các dự án và chỉ đạo hoạt động kinh doanh để tăng hiệu quả vốn đầu tư tại các Công ty thành viên;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa PVE để tạo động lực làm việc cho toàn thể CBNV Tổng công ty, trong đó tập trung vào các Ban dự án Rapid – Malaysia.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2017:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Ghi chú
I	Tổng giá trị sản lượng toàn Tổng Công ty	Tỷ đồng	1,210.00	
II	Các chỉ tiêu tài chính			
II.1	Toàn Tổng Công ty			
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1,100.00	
	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	41.50	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32.60	
	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	50.75	
II.2	Công ty mẹ			
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	264.80	
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32.30	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28.80	
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	26,23	
	Tỷ suất LNST/VĐL	%	12,9%	
	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	
III	Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ	Tỷ đồng	4.75	
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	4.75	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	

4.3. Giải pháp thực hiện:

❖ Giải pháp về công tác tổ chức, quản lý điều hành:

- Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực quản lý, lãnh đạo của cán bộ quản lý các cấp của Tổng Công ty làm cơ sở bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo đạt hiệu quả và làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận;
- Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ các Đơn vị thành viên trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, xúc tiến hợp đồng, phát triển nguồn nhân lực,... và kiểm soát

chặt chẽ chi phí để đảm bảo hoạt động có hiệu quả nhằm góp phần hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD toàn Tổng Công ty;

- Thường xuyên kiểm tra/kiểm soát tiến độ và chất lượng sản phẩm dịch vụ đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu; Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD và công tác quản lý chi phí các dự án trọng điểm;
- Xem xét các điều kiện niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán và xây dựng kế hoạch thực hiện đăng ký giao dịch của các đơn vị thành viên (PVE-PMC và PVE-SC), đồng thời xem xét giảm tỷ lệ sở hữu của PVE tại các đơn vị xuống còn 51% vốn điều lệ sau khi hoàn thành các gói thầu trọng điểm tại dự án Rapid Malaysia;
- Tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình quản lý, phối hợp xử lý công việc, quy trình thực hiện dự án.

❖ *Giải pháp về nguồn nhân lực:*

- Tiếp tục xây dựng đề án phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng công ty giai đoạn 2016 – 2020, định hướng 2030 làm cơ sở cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực;
- Rà soát, đánh giá tình hình nhân sự và công tác quản lý nhân sự để đưa ra các giải pháp tái cơ cấu, tinh lọc nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, tăng dần tỷ trọng, chất lượng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao như KS chính (Lead), KS Chủ chốt (Senior) để tham gia thực hiện các dự án lớn;
- Chủ động trong việc tìm kiếm, tiếp cận lực lượng nhân sự chất lượng cao để tuyển dụng bổ sung/thay thế cho các Ban chức năng theo kế hoạch đề ra đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Ban dự án để đẩy mạnh công tác tuyển dụng kỹ sư nhằm đảm bảo nguồn lực chủ chốt thực hiện các dự án trọng điểm;
- Xây dựng phương án điều phối, luân chuyển cán bộ, kỹ sư một cách phù hợp để tham gia thực hiện các dự án PVE đang triển khai (dự án Rapid- Malaysia và các dự án khác), đi tham quan thực tế tại các dự án của các Đơn vị trong Tập đoàn để nâng cao năng lực và kinh nghiệm thực tế;
- Tiếp tục quyết liệt triển khai thực hiện Đề án đào tạo chuyên sâu kỹ sư tư vấn thiết kế và quản lý dự án đã được Tập đoàn phê duyệt thông qua việc rà soát, lựa chọn chương trình đào tạo phù hợp;
- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ tiếng Anh cho toàn thể CB –NV, đạt chuẩn từ 550 trở lên, nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển và hội nhập của PVE trong thời gian tới.

❖ *Giải pháp về công tác tiếp thị, phát triển thị trường:*

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tập đoàn và các Đơn vị thành viên Tập đoàn trong việc tham gia thực hiện các dự án trong ngành;
- Chủ động bám sát thông tin, kế hoạch triển khai các dự án của các đơn vị trong, ngoài ngành dự kiến triển khai trong năm 2017; tích cực tham gia công tác chào thầu, đấu thầu, tìm đối tác để cùng thực hiện các dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án với chất lượng và giá thành cạnh tranh nhất;
- Bên cạnh việc tiếp thị - đấu thầu các dự án đầu tư mới, tổ chức tìm kiếm – đấu thầu các dự án cải hoán/sửa chữa hoặc mở rộng các công trình hiện hữu để tăng nguồn thu và lợi nhuận;
- Tiếp tục thúc đẩy việc ký thỏa thuận hợp tác với các đối tác khác trong và ngoài ngành nhằm ưu tiên sử dụng các dịch vụ của PVE, tạo nguồn công việc ổn định lâu dài;

- Mở rộng hoạt động sang lĩnh vực khảo sát hiện trạng công trình phục vụ sửa chữa/cấp chứng chỉ hoạt động cho công trình dầu khí; tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của Tập đoàn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ vừa mang lại nguồn doanh thu cho PVE bù đắp cho nguồn công việc về lĩnh vực tư vấn thiết kế thiếu hụt.
- ❖ *Giải pháp tài chính:*
 - Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo, phân tích dòng tiền hàng tháng của Tổng Công ty nhằm kiểm soát chặt chẽ dòng tiền hoạt động và tối ưu hóa phương án sử dụng vốn;
 - Đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các hợp đồng để thu hồi vốn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD;
 - Thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để tăng hiệu quả hoạt động SXKD;
 - Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí tại các Ban dự án, lập kế hoạch tổng thể cả năm và kế hoạch kiểm tra chi tiết để đưa vào thực hiện; đồng thời chỉ đạo sát sao hoạt động kinh doanh tại các đơn vị thành viên để tăng hiệu quả dòng vốn đầu tư của Tổng Công ty.
- ❖ *Giải pháp khác:*
 - Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các Quy trình/Sổ tay hướng dẫn chuyên môn cơ bản của các Phòng/Ban theo danh mục đã được phê duyệt và tổ chức hội thảo để hướng dẫn, đưa vào áp dụng;
 - Hoàn thành công tác xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý tài liệu điện tử EDMS phục vụ công tác tư vấn thiết kế, quản lý dự án, chào thầu/đấu thầu,... theo hướng chuyên nghiệp;
 - Đẩy mạnh công tác văn hóa doanh nghiệp áp dụng vào thực tiễn hoạt động SXKD của Tổng Công ty một cách thiết thực, sinh động và định kỳ tổ chức công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện;
 - Công đoàn, Đoàn thanh niên đẩy mạnh việc phát động các phong trào đoàn thể và các chương trình hành động nhằm hỗ trợ hoạt động SXKD của Tổng Công ty, trong đó chú trọng về các hoạt động Đoàn thể phải hỗ trợ công việc, đời sống của CBNV tại dự án Rapid – Malaysia.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của PricewaterhouseCoopers báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tổng Công ty.

- Năm 2016, tình hình giá dầu tiếp tục đi xuống, biến động phức tạp và vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, các dự án đầu tư mới trong ngành dầu khí tiếp tục bị đình trệ và chưa triển khai nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn công việc tư vấn thiết kế, khảo

sát và quản lý dự án chuyên ngành Dầu khí của Tổng Công ty và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường trong nước đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.

- Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, cũng như các năm trước đây, ngay từ đầu năm, HĐQT liên tịch với Đảng ủy Tổng Công ty ban hành Nghị quyết chuyên đề về những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2016 và chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc, đẩy nhanh tiến độ các dự án, thực hiện rà soát tiết giảm chi phí, quyết liệt trong công tác nghiệm thu – thanh quyết toán,...nhằm hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2016 đã đề ra.
- Toàn thể Tổng Công ty đã phát huy thế mạnh và nỗ lực phấn đấu thực hiện cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2016. Kết quả kinh doanh năm 2016 của Tổng Công ty đã đạt kế hoạch do ĐHCĐ Tổng Công ty giao, được tiếp tục khẳng định được vị thế của Tổng Công ty là đơn vị tư vấn thiết kế chuyên ngành Dầu khí hàng đầu tại Việt Nam.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

❖ *Danh sách thành viên HĐQT:*

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Hữu Bốn	Chủ tịch HĐQT	110.325	0,44%
2	Đỗ Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	114.199	0,46%
3	Bùi Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD	37.640	0,15%
4	Đình Văn Dĩnh	Ủy viên HĐQT	10.000	0,04%
5	Fong Nyuk Loon	Ủy viên HĐQT (đại diện phần vốn của Cổ đông chiến lược Technip)	0	0

Lý lịch tóm tắt của các Thành viên Hội đồng quản trị xem tại phần II, mục 2.1: Danh sách ban điều hành và tóm tắt lý lịch

❖ *Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có*

❖ *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

- Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Tổng Công ty phát huy thế mạnh và nỗ lực phấn đấu thực hiện cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2016. Kết quả kinh doanh năm 2016 của Tổng Công ty đã đạt kế hoạch do Tập đoàn Dầu khí Việt nam đề ra và tiếp tục khẳng định được vị thế của Tổng Công ty là đơn vị tư vấn thiết kế chuyên ngành Dầu khí hàng đầu tại Việt Nam.
- Hội đồng Quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Tổng Công ty để theo dõi, giám sát, thúc đẩy và chỉ đạo/ đưa ra các giải pháp đề nghị Ban Tổng Giám đốc quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu SXKD.
- Công tác ban hành nghị quyết/ quyết định: Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ về công tác quản trị,

điều hành PVE, đã tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị, điều hành của PVE và các đơn vị thành viên. Đã tiến hành họp 05 phiên định kỳ và các phiên họp đột xuất, đồng thời ban hành 22 nghị quyết, quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016 và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.
- Các Nghị quyết/ Quyết định về điều chỉnh nhân sự của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Ban hành một số quyết định, thông báo, báo cáo,... về điều hành sản xuất; quản lý, giám sát nội bộ của PVE và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.
- Các quyết định đầu tư của Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.
- Các công tác khác:
 - Chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong giai đoạn 2012-2016 theo Nghị quyết chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt nam với mục tiêu cơ cấu lại cơ cấu tổ chức của Công ty mẹ - Tổng Công ty để tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, cốt lõi là tư vấn thiết kế;
 - Chỉ đạo xây dựng và hiệu chỉnh Chiến lược phát triển Tổng Công ty giai đoạn 2016-2025, định hướng 2035.
 - Hỗ trợ tối đa Ban Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm nguồn công việc cho PVE từ Tập đoàn Dầu khí Việt nam, các Đơn vị thành viên Tập đoàn.
 - Thực hiện việc giám sát thường xuyên, hàng quý, sáu tháng đối với Tổng giám đốc điều hành, các các bộ quản lý khác. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm qua luôn tuân thủ, chấp hành tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
 - Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát rất hiệu quả, Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ điều hành Tổng công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	05/BBH-HĐQT	25/3/2016	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2016 và triển khai kế hoạch SXKD Quý 2/2016
2	07/BBH-HĐQT	15/4/2016	Xem xét thông qua kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2016 và các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2016
3	13/BBH-HĐQT	22/6/2016	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2016; triển khai kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2016

4	22/BBH-HĐQT	30/9/2016	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2016 và triển khai kế hoạch Quý 4/2016; và xem xét kế hoạch năm 2017 trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
5	33/BBH-HĐQT	15/12/2016	Xem xét và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2016; triển khai kế hoạch SXKD năm 2017, thúc đẩy tìm kiếm nguồn công việc trong, ngoài ngành Dầu khí và các Dự án tại nước ngoài.

2. Ban Kiểm soát:

❖ Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Học Hải	Trưởng BKS	41.807	0,17%
2	Trần Thị Hạnh Thục	Thành viên BKS	1.063	0,005%
3	Lê Quang Thắng	Thành viên BKS	0	0

➤ Ông Nguyễn Học Hải – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN HỌC HẢI**
- Chức vụ hiện nay: **Trưởng Ban Kiểm soát**
- Số CMND: 273269441 Ngày cấp: 19/8/2004, Nơi cấp: CA BR-VT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/08/1967
- Quê quán: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 45/14 Huyện Trần Công Chúa, P.8, TP. Vũng Tàu
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế tài chính
- Quá trình công tác:

12/1995-9/1996	Công tác tại Phòng Thiết kế Tổng hợp, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
9/1996-8/1998	Công tác tại Phòng Kinh tế - Kỹ thuật, XN Thiết kế và Khảo sát thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

5. Ngày tháng năm sinh: 28/05/1975
6. Quê quán: Xã An Thạnh, huyện Thạnh Phú, Bến Tre
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: 27/4/10/10 Lê Tấn Bê, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, TpHCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành TCDN
12. Quá trình công tác:

1999 – 5/2003	Nhân viên kế toán, kế toán trưởng cửa hàng xe gắn máy Công ty DVDL Chợ Lớn (Cholontourist)
5/2003 – 12/2006	Kế toán trưởng, giám đốc tài chính Công ty TNHH Số 1
1/2007 – 11/2008	Kế toán trưởng, phó giám đốc Cty TNHH TMDV và Tiếp thị Phú Lý, 36 Đặng Thị Nhu, quận 1, TpHCM
12/2008 – 4/2011	Phó Phòng Kế toán CN-TT Tư vấn Đầu tư và Thiết kế - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí
05/2011 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí

❖ *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty.
- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012-2016;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, đoàn kiểm tra nội bộ của Tổng Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2016. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn DKVN có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý trong Tổng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/BB-BKS	11/3/2016	- Kiểm tra giám sát Quý 1 năm 2016; - Chuẩn bị báo cáo ĐHĐCĐ 2016;
2	02/BB-BKS	13/6/2016	- Kiểm tra giám sát Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2016;
3	03/BB-BKS	30/8/2016	- Kiểm tra giám sát Quý 3 năm 2016;
4	04/BB-BKS	23/12/2016	- Kiểm tra giám sát Quý 4 và cả năm 2016; - Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát 2017.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát:

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Nội dung	Số tiền
I	Tiền lương, tiền thưởng và thù lao HĐQT	1,497,377,985
1	Tiền lương	954,379,636
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	446,998,349
3	Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách	96,000,000
II	Tiền lương, tiền thưởng và thù lao của BKS	522,731,243
1	Tiền lương	371,809,922
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	90,921,321
3	Thù lao của Thành viên BKS không chuyên trách	60,000,000
III	Tiền lương, tiền thưởng của Ban TGD	3,253,995,268
1	Tiền lương	2,897,851,581
2	Tiền thưởng và các khoản thu nhập khác	356,143,686

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tổng Công ty thực hiện công tác quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

Báo cáo kiểm toán Tổng Công ty PVE được đăng tải chi tiết tại website của Tổng Công ty: www.pve.vn

Trên đây là báo cáo thường niên Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí năm 2016.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ HỮU BÓN